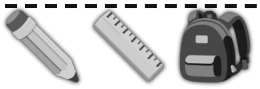
PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Tôi và các bạn · Bài 1–3 (SGK tr. 4–13)

Tuần 19



Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Bạn mới của Hà

Hà vào lớp Một đã được một tuần. Hà ngồi cạnh bạn Minh. Minh hay cười và rất khéo tay. Giờ ra chơi, hai bạn cùng nhảy dây ngoài sân. Hà quên bút chì, Minh cho Hà mượn ngay. Hà thấy vui vì có bạn mới. Hà nói: "Cảm ơn bạn nhé!"

1. Hà ngồi cạnh bạn nào? (A) Lan (B) Minh (C) Nam

2. Giờ ra chơi, hai bạn làm gì? (A) đá bóng (B) đọc truyện (C) nhảy dây

3. Minh cho Hà mượn gì? (A) bút chì (B) thước kẻ (C) quyển vở

4. Em thấy Minh là bạn thế nào?
(A) hay trêu bạn (B) hay giúp bạn (C) hay quên đồ

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x; tr hoặc ch

..... ân trường quả ..... oài ..... ách vở ..... e đạp

..... ơi đùa ..... ống trường ..... ăm chỉ ..... ang vở

Bài 3: Vần: khoanh vào tiếng có vần uây, oang, uyt

1. Tiếng có vần uây: (A) khuấy (B) khuôn (C) khoe

2. Tiếng có vần oang: (A) khoan (B) khăn (C) khoang

3. Tiếng có vần uyt: (A) xuất (B) huýt (C) xuôi

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

ngoan ngoãn khéo tay vui vẻ

1. Minh vẽ đẹp, gấp giấy giỏi. Minh rất ..... .

2. Hà luôn nghe lời bố mẹ. Hà rất ..... .

3. Giờ ra chơi, cả lớp cười nói ..... .

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. chơi với nhau | Chúng em | vui vẻ

onthisup
Bộ đề, phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

2. mượn thước | Nam | cho bạn

Bài 6: Viết: tập chép câu

Chép lại cho đẹp: Bạn bè cùng học, cùng chơi, giúp đỡ nhau.

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 19

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. **B** (Minh)
2. **C** (nhảy dây)
3. **A** (bút chì)
4. **B** (hay giúp bạn)

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x; tr hoặc ch

sân trường quả **x**oài **s**ách vở **x**e đạp **ch**ơi đùa **tr**ống trường **ch**ăm chỉ **tr**ang vở

Bài 3: Vần: khoanh vào tiếng có vần uây, oang, uyt

1. **A** (khuấy) 2. **C** (khoang) 3. **B** (huýt)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ trong khung điền vào chỗ trống

1. Minh vẽ đẹp, gấp giấy giỏi. Minh rất **khéo tay**.
2. Hà luôn nghe lời bố mẹ. Hà rất **ngoan ngoãn**.
3. Giờ ra chơi, cả lớp cười nói **vui vẻ**.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. **Chúng em chơi với nhau vui vẻ.**
2. **Nam cho bạn mượn thước.**

Bài 6: Viết: tập chép câu

Bạn bè cùng học, cùng chơi, giúp đỡ nhau.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án